

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chương trình hành động số 50-CTr/TU, ngày 19/3/2024 của Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng
chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và
bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới**

Thực hiện Chương trình hành động số 50-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đề ra kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH, NGUYÊN NHÂN

Những năm qua, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về chính sách xã hội; các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của chính sách xã hội ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, chế độ trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; cơ sở y tế, giáo dục được quan tâm đầu tư, góp phần nâng lên chất lượng hoạt động, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân. Thành phố cơ bản không còn gia đình chính sách khó khăn về nhà ở; giải quyết việc làm bình quân hàng năm trên 5.000 lượt lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,45%; huy động trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 92,74% so dân số và đạt 101,09% so chỉ tiêu tỉnh giao. Đời sống vật chất và tinh thần của người có công, người nghèo đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được nâng lên và luôn ổn định; tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2023 giảm còn 0,55%; Xã Phi Thông duy trì các tiêu chí xã nông thôn mới và đang triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao; lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục được củng cố nâng lên.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách xã hội còn một số mặt còn hạn chế; một bộ phận cán bộ và người dân chưa nhận thức đầy đủ về chính sách xã hội. Huy động các nguồn lực, tổ chức lồng ghép các chương trình, mục tiêu, đề án thực hiện các

chính sách an sinh xã hội từng lúc còn khó khăn; chênh lệch về mức hưởng thụ văn hóa giữa phường, xã ven với nội ô còn lớn. Đào tạo nghề cho lao động chưa đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Năng lực, chất lượng y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường, vệ sinh an toàn thực phẩm chưa đảm bảo tốt, làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội của một bộ phận nhân dân; việc giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tái nghèo vẫn còn diễn ra.

Nguyên nhân những hạn chế, yếu kém trên là: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng chưa quyết liệt; quản lý, điều hành của chính quyền từng lúc chưa sâu sát, kịp thời; tuyên truyền, phổ biến giáo dục của các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, hội quần chúng từng lúc, có nơi chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp giữa các phòng, ban ngành, phường, xã có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên. Huy động các nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận người nghèo còn tư tưởng ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc 4 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đồng thời tập trung thực hiện tốt các quan điểm sau:

- Thực hiện chính sách xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Triển khai thực hiện chính sách xã hội phải đa dạng, toàn diện, hài hòa, bảo đảm an sinh cho nhân dân và phải đặt trong tổng thể quản lý phát triển xã hội bền vững của thành phố.

- Trong thực hiện chính sách xã hội phải chú trọng huy động, khơi thông, phân bổ và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, phù hợp với khả năng phát triển kinh tế của thành phố và thu nhập của nhân dân, trong đó nguồn lực nhà nước đóng vai trò chủ đạo, đi đôi với đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Thực hiện chính sách an sinh xã hội phải đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tạo cơ hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2.2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Phân đầu trong Đảng bộ thành phố không có gia đình chính sách khó khăn về nhà ở; bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với người dân trong nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 60%; hàng năm giải quyết việc làm từ 5.000 lượt lao động trở lên; phân đầu đạt khoảng 65% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, khoảng 50% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp, khoảng 65% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; duy trì tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt từ 99,5% trở lên; cấp trung học cơ sở đạt 95% trở lên; duy trì đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân là 76 tuổi; số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) thuộc nhóm cao trong tỉnh; 62 giường bệnh viện, 27 bác sĩ, 9 dược sĩ, 35 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Triển khai thực hiện hợp lý việc xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp; quyết tâm xoá bỏ tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt khoảng 30m² sàn/người; 100% hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư tập trung ở phường xã ven có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Duy trì 100% và nâng cao chất lượng trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh, hệ thống loa không dây trên địa bàn thành phố.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Triển khai thực hiện chính sách xã hội toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển thành phố và xây dựng con người Rạch Giá toàn diện, góp phần cùng tỉnh thực hiện đạt mục tiêu về chỉ số phát triển con người (HDI) cao so với khu vực.

III- NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận cao của toàn xã hội trong thực hiện chính sách xã hội

Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền hai cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân về vai trò, vị trí, tác động của chính sách xã hội đối với sự phát triển nhanh, hài hòa và bền vững của thành phố. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

Hội đồng nhân dân hai cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó đề nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp, các hội quần chúng thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và nhân dân trong thực hiện; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý hành chính nhà nước về chính sách xã hội

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của chính quyền trong tổ chức thực hiện chính sách xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

Nghiên cứu, rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan lĩnh vực an sinh xã hội không còn phù hợp nhằm từng bước phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả xã hội hóa các hoạt động để thực hiện tốt các chính sách an

sinh xã hội. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội, trong đó, nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công. Tiếp tục rà soát nắm chắc đời sống gia đình chính sách trên địa bàn; bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công”; ưu tiên hỗ trợ người có công tiếp cận các dịch vụ về giáo dục và đào tạo, y tế, phát triển sản xuất, học nghề, việc làm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi người có công, huy động các nguồn lực ưu tiên đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách còn khó khăn. Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng; thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời điều chỉnh các mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo quy định.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, phát động phong trào toàn dân chăm lo cho gia đình chính sách; vận động các tổ chức và cá nhân ủng hộ, đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa; vận động các tổ chức, cá nhân nâng mức phụng dưỡng đối với bà mẹ Việt Nam anh hùng; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, những thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ gương mẫu vượt khó vươn lên trong cuộc sống.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, mục tiêu, nguồn lực hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách ở cơ sở.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi thành phố. Nâng cao chất lượng dân số; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp xây dựng và phát triển địa phương.

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đẩy mạnh đào tạo các ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần nâng cao năng suất lao động. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia các sản phẩm dịch vụ làm do tinh tổ chức; tuyên truyền, hướng dẫn các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài,... cho người lao động. Thực hiện nghiêm chỉnh sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động; giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật. Tăng cường hoạt động kết nối cung - cầu lao động, quản lý nguồn nhân lực, phối hợp khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

Tạo việc làm cho người lao động, tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân. Triển khai, thực hiện các chính sách việc làm công trong điều kiện nền kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

5. Tham gia xây dựng hệ thống an sinh xã hội, đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau

Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghĩa vụ và quyền lợi của người dân tham gia; phát hiện, phản ánh những bất cập của chính sách và quá trình thực hiện chính sách ở cơ sở. Triển khai, thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ từ ngân sách cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia theo quy định; vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện và hạn chế làm thủ tục hưởng BHXH một lần nhằm tránh ảnh hưởng đến quyền lợi lâu dài, bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thất nghiệp; nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động thất nghiệp.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội. Vận động, tạo điều kiện để tổ chức, doanh nghiệp tham gia phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống. Huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ

phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- *Về giáo dục:* Bảo đảm giáo dục tối thiểu. Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo. Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học theo hướng chuẩn hóa, từng bước hiện đại; tiếp tục xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2021 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS; tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xoá mù chữ cho người lớn. Đầu tư phát triển hệ thống trường mẫu giáo tại các phường, xã. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhà trường và gia đình trong việc giáo dục, rèn luyện các mặt cho học sinh. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, phương thức học tập phù hợp với người học. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá giáo dục, đào tạo.

- *Về y tế:* Tăng cường đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng các cơ sở y tế, thực hiện xã hội hóa để huy động các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp y tế, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng về chuyên môn và y đức. Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu dân số-kế hoạch hóa gia đình, chính sách cấp thẻ BHYT miễn phí cho người nghèo, hỗ trợ mua thẻ BHYT đối với người thuộc hộ cận nghèo; vận động mua BHYT toàn dân theo Luật BHYT. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế và hiệu quả sử dụng BHYT cho đối tượng chính sách, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, cận nghèo. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh chăm sóc sức khoẻ sinh sản, dân số kế hoạch hóa gia đình.

- *Về phát triển văn hoá:* Thực hiện tốt Nghị quyết số 58-NQ/TU, ngày 11/4/2024 của Tỉnh ủy và Kế hoạch cụ thể hoá của Thành ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Kiên Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hài hòa và bền vững.

- *Về thông tin*: Triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Đẩy mạnh chương trình đưa thông tin về cơ sở; củng cố và phát triển mạng lưới thông tin cơ sở, nhất là xã nông thôn mới.

- *Về nhà ở*: Triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045; quan tâm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các dự án phát triển nhà ở xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo chủ trương của Chính phủ. Tích cực huy động, khơi thông nguồn lực của cộng đồng xã hội, doanh nghiệp, gia đình để hỗ trợ hộ nghèo cải thiện nhà ở.

- *Về nước sạch, vệ sinh môi trường*: Bảo đảm nước hợp vệ sinh. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung thực hiện tiêu chí nước sạch và vệ sinh môi trường; truyền thông, vận động xã hội nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng dân cư trong việc sử dụng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường. Phổ biến, áp dụng các loại hình công nghệ cấp nước và vệ sinh đơn giản, giá thành thấp, phù hợp với điều kiện từng phường-xã. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp phù hợp nhằm giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải trong đô thị.

7. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CUNG CẤP DỊCH VỤ XÃ HỘI

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội. Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong đầu tư phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc; Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách an sinh xã hội; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình địa phương,

đơn vị; định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo.

2. UBND thành phố trên cơ sở kế hoạch này và kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương, chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch này; định hướng công tác tuyên truyền cho các cơ quan thông tin đại chúng của thành phố.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương, chương trình hành động của Tỉnh ủy và kế hoạch này đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân với các hình thức phù hợp; theo dõi, giám sát việc thực hiện.

5. Giao UBND thành phố giúp Thành ủy theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các Ban của Thành ủy,
- Các phòng, ban ngành thành phố,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Thanh Phong